

Số: 11/2026/QĐST-DS

Hải Phòng, ngày 04 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Yêu cầu công nhận di sản thừa kế

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thiện Phán.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12, Hải Phòng;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 13/2026/TLST-VDS ngày 27/7/2026, về việc “*Yêu cầu công nhận di sản thừa kế*”. Theo Quyết định mở phiên họp số: 13/2026/QĐMPH-VDS ngày 24/8/2026, gồm những người tham gia tố tụng:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị Th, sinh ngày 17/5/1950, số CCCD: 030150012189 cấp ngày 25/02/2022; Địa chỉ: Xóm Kết Thành, xã Hợp Thành, tỉnh Thái Nguyên. *Vắng mặt.*

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Th:* Anh Nguyễn Văn C, sinh ngày 06/11/1991; Địa chỉ: thôn BNN, xã CG, thành phố Hải Phòng. *Có mặt.*

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu:* Ông Hoàng Xuân T – Luật sư Công ty Luật TNHH Thời Đại – Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; Địa chỉ: Số 10 Trần Đăng Nguyên, phường Tứ Minh, thành phố Hải Phòng. *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; Điều cư trú: Thôn BNN, xã CG, thành phố Hải Phòng. *Có mặt.*

+ Ủy ban nhân dân xã Cẩm Giàng, thành phố Hải Phòng. *Vắng mặt.*

Đại diện theo pháp luật: Chủ tịch UBND xã Cẩm Giàng.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, biên bản ghi lời khai người yêu cầu bà Nguyễn Thị Th và người đại diện theo ủy quyền của bà Th trình bày:

Cụ Nguyễn Văn U, sinh năm 1916, chết ngày 29/6/1989 và cụ Đoàn Thị T, sinh năm 1918, chết ngày 24/3/1988; hai cụ chết không để lại di chúc. Cụ U và cụ T sinh được 2 người con gái là bà Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị S, ngoài ra hai cụ không có con nuôi, con riêng nào khác. Bà Nguyễn Thị S, theo Quyết định số 06/2026/QĐST-DS ngày 22/6/2026, Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng xác định bà S không có chồng, con, bỏ khỏi nơi cư trú từ năm 1990 và tuyên bố bà Nguyễn Thị S đã chết, kể từ ngày 02/01/1996.

Trong thời kỳ hôn nhân, hai cụ quản lý, sử dụng thửa đất tại thôn Ngọc Quyết (nay là thôn BNN) từ trước ngày 15/12/1980; được UBND huyện Cẩm Bình, tỉnh Hải Hưng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) ngày 09/9/1995 mang tên cụ Nguyễn Văn U; số G285795 đối với thửa đất số 278, tờ bản đồ số 03; diện tích 390m² gồm 200m² đất ở và 190 m² đất trồng cây lâu năm.

Từ ngày Cụ U và cụ T chết, bà Th là người thừa kế duy nhất quản lý, sử dụng thửa đất của bố mẹ bà để lại. Bà cho vợ chồng cháu Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị H sinh sống, trông nom và thờ cúng tổ tiên thay bà. Đến nay, theo quy định tại Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2015 thời hiệu yêu cầu chia di sản thừa kế đã hết. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án: Xác định quyền sử dụng thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: G285795, số thửa 278, tờ bản đồ số 03; diện tích: 390m² (đất ở 200m², đất trồng cây lâu năm 190 m²), do UBND huyện Cẩm Bình cấp ngày 09/9/1995, mang tên cụ Nguyễn Văn U. Địa chỉ: xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Bình, tỉnh Hải Hưng (nay là thôn BNN, xã CG, thành phố Hải Phòng) là di sản thừa kế; chưa được phân chia nhưng đã hết thời hiệu, kể từ thời điểm mở thừa kế thì di sản thuộc về người thừa kế đang quản lý di sản là bà Nguyễn Thị Th (người đang quản lý, sử dụng không có tranh chấp).

Ngày 15/8/2026, bà Nguyễn Thị Th có đơn đề nghị xem xét tính hợp pháp, đề nghị huỷ GCNQSDĐ số G 285795 số thửa 278, tờ bản đồ số 03 cấp ngày 09/9/1995 mang tên cụ Nguyễn Văn U, vì cụ Đoàn Thị T, chết năm 1988, cụ Nguyễn Văn U, chết năm 1989 mà GCNQSDĐ cấp cho Cụ U ngày 09/9/1995, tức là cấp sau khi Cụ U đã chết được hơn 06 năm. Ngày 03 tháng 9 năm 2026 bà Th rút yêu cầu xem xét tính hợp pháp, đề nghị huỷ GCNQSDĐ số G 285795 số thửa 278, tờ bản đồ số 03 cấp ngày 09/9/1995 mang tên cụ Nguyễn Văn U.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị H thống nhất trình bày: Bà Nguyễn Thị S trước năm 1990 cư trú tại thôn Ngọc Quyết, xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (nay là thôn BNN, xã CG, thành phố Hải Phòng). Từ năm 1990 đến nay bà S không còn sinh

sống tại địa chỉ nêu trên. Ngày 22/6/2026, Toà án khu vực 12- Hải Phòng tuyên bố bà Nguyễn Thị S đã chết. Bà Nguyễn Thị Th hiện là người con duy nhất của Cụ U và cụ T, bà Th lấy chồng ở xa và đã nhờ vợ chồng anh chị xây nhà trên đất, trông nom và thờ cúng tổ tiên. Bà Th yêu cầu Toà án công nhận thừa đất 278, tờ bản đồ số 03 là di sản thừa kế và thuộc về bà; vợ chồng anh chị đồng ý; vợ chồng anh chị không có yêu cầu gì về công sức tôn tạo, xây dựng công trình và các tài sản trên thừa đất mà bà Th yêu cầu.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ thừa đất: Diện tích hiện trạng sử dụng đất là 410,4m²; các hộ giáp ranh đều xác định mốc giới giữa các thửa đất đã sử dụng ổn định hàng chục năm, không có tranh chấp gì về mốc giới.

Quan điểm của Ủy ban nhân dân xã Cẩm Giàng:

- Nguồn gốc thửa đất 278, tờ bản đồ số 03 cấp GCNQSDĐ mang tên Cụ U là do ông cha để lại, gia đình cụ Nguyễn Văn U và cụ Đoàn Thị T sinh sống trên đất từ những năm 1970.

- Diện tích đất hiện trạng chênh lệch so với GCNQSDĐ cấp cho Cụ U là do thay đổi kích thước các cạnh, diện tích, số hiệu của thửa đất do đo đạc lập bản đồ địa chính, trích đo địa chính thửa đất mà ranh giới thửa đất không thay đổi. Ranh mốc giới thửa đất từ khi sử dụng đất đến nay không thay đổi so với GCN đã cấp, không có tranh chấp, không trao đổi, chuyển quyền hoặc nhận chuyển quyền sử dụng đất; không xê dịch ranh mốc giới với các hộ giáp ranh, không lấn chiếm, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương. Do đó, căn cứ vào diện tích hiện trạng sử dụng đất để làm căn cứ giải quyết theo pháp luật.

- Về yêu cầu xem xét tính hợp pháp Giấy chứng nhận QSDĐ số: G285795 ngày 09/9/1995 do UBND huyện Cẩm Bình cấp mang tên cụ Nguyễn Văn U: khi cấp chưa đúng, bởi thời điểm cấp giấy cụ T, Cụ U đã chết từ lâu. Như vậy, ngày 09/9/1995 UBND huyện Cẩm Bình cấp GCNQSDĐ cho Cụ U chết năm 1989, là không đúng đối tượng sử dụng đất. Vì vậy, UBND xã Cẩm Giàng nhất trí với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Th về việc huỷ giấy và sẽ có trách nhiệm thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định đối với thửa đất trên và đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt các buổi làm việc và các phiên họp.

Tại phiên họp: Người yêu cầu (thông qua người đại diện theo uỷ quyền) giữ nguyên yêu cầu.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người yêu cầu đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của bà Th.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của bà Thịnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng trình bày: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên họp chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết, đề nghị Tòa án áp dụng:

Căn cứ Điều 611, Điều 612, Điều 613; Điều 616, Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 366, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Th về việc: Xác định quyền sử dụng thửa đất số 278, tờ bản đồ 3, diện tích 390m² được UBND huyện Cẩm Bình cấp GCNQSDĐ mang tên cụ Nguyễn Văn U là di sản thừa kế đã hết thời hiệu và thuộc về người thừa kế đang quản lý di sản; Bà Th được hưởng toàn bộ di sản tại thửa đất số 278, tờ bản đồ 03, diện tích 410,4m² tại thôn BNN, xã CG, TP Hải Phòng.

- Đình chỉ yêu cầu của bà Th về việc: Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Văn U tại thửa số 278, tờ bản đồ 03, diện tích 390m² được UBND huyện Cẩm Bình, tỉnh Hải Hưng cấp ngày 09/9/1995.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Th là người cao tuổi nên được miễn tiền lệ phí.

NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng

- Về thẩm quyền giải quyết:

Bà Th yêu cầu Tòa án công nhận di sản thừa kế là bất động sản có địa chỉ tại thôn BNN, xã CG, thành phố Hải Phòng; không có tranh chấp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng theo quy định tại khoản 10 Điều 27, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 và Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Người yêu cầu bà Nguyễn Thị Th vắng mặt (đã có người uỷ quyền tham gia); Ủy ban nhân dân xã Cẩm Giàng đã có ý kiến xin vắng mặt. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu tự nguyện rút yêu cầu: “Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Văn U tại thửa số 278, tờ bản đồ 03, diện tích 390m² được UBND huyện Cẩm Bình, tỉnh Hải Hưng cấp ngày 09/9/1995”. Xét việc rút yêu cầu này là tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Tòa án đình chỉ yêu cầu này theo quy định tại Điều 5, Điều 366 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Về yêu cầu xác định quyền sử dụng đất là di sản thừa kế do người chết để lại, Tòa án nhận định:

- Về hàng thừa kế: Cụ Nguyễn Văn U chết ngày 29/6/1989, cụ Đoàn Thị T, chết ngày 24/3/1988 hai cụ chết không để lại di chúc. Hai cụ sinh được hai người con là bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1958; hai cụ không có con nuôi, con riêng nào khác. Tại Quyết định số: 06/2026/QĐST-DS Tòa án khu vực 12-Hải Phòng xác định bà Nguyễn Thị S không có chồng con và tuyên bố bà Nguyễn Thị S chết ngày 02/01/1996. Như vậy, sau khi Cụ U chết, cụ T chết và bà S chết thì hàng thừa kế thứ nhất của Cụ U và cụ T chỉ còn duy nhất bà Nguyễn Thị Th. Từ ngày Cụ U, cụ T chết; bà Th là người quản lý, sử dụng thừa đất số: 278, tờ bản đồ số: 03 diện tích 390 m², địa chỉ tại thôn BNN, xã CG, thành phố Hải Phòng.

- Về di sản thừa kế: thừa đất số 278, tờ bản đồ số 03 diện tích 390 m² (loại đất T thổ cư) địa chỉ tại thôn BNN, xã CG, thành phố Hải Phòng có nguồn gốc thừa đất Cụ U, cụ T sử dụng từ những năm 1970; theo Danh sách các hộ gia đình cấp GCNQSDĐ, Bản đồ 1993 của UBND xã Ngọc Liên thể hiện thừa đất số 278 tờ bản đồ số 03 có diện tích 390m² là loại đất T. Các cụ chết đều không để lại di chúc và từ khi Cụ U, cụ T chết chưa có hàng thừa kế nào yêu cầu chia di sản. Mặc dù bà Th sinh sống ở nơi khác và giao vợ chồng anh C, chị H trực tiếp sinh sống, trông nom, thờ cúng trên đất; anh C, chị H xác nhận không có quyền đối với di sản, không yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất, không yêu cầu công sức và đồng ý với yêu cầu của bà Th. Do đó, việc vợ chồng anh chị C, H trực tiếp quản lý, sử dụng thực tế không làm thay đổi tư cách người thừa kế đang quản lý di sản của bà Th

Quá trình xem xét thẩm định tại chỗ thể hiện diện tích hiện trạng sử dụng đất là 410,4m², quan điểm của UBND xã Cẩm Giàng xác định diện tích hiện trạng đất tăng là do thay đổi kích thước các cạnh, diện tích, số hiệu của thửa đất do đo đạc lập bản đồ địa chính, trích đo địa chính thửa đất mà ranh giới thửa đất không thay đổi. Ranh mốc giới thửa đất từ khi sử dụng đất đến nay không thay đổi so với GCN đã cấp, không có tranh chấp, không trao đổi, chuyển quyền hoặc nhận chuyển quyền sử dụng đất; không xê dịch ranh mốc giới với các hộ giáp ranh, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương. Do đó, Tòa án có cơ sở xác định diện tích hiện trạng sử dụng đất là 410,4 m² để xem xét, giải quyết yêu cầu

- Về thời hiệu chia di sản thừa kế: Cụ Nguyễn Văn U chết ngày 29/6/1989, cụ Đoàn Thị T, chết ngày 24/3/1988; đến thời điểm bà Th làm đơn tháng 7/2026 đã hết thời hiệu chia di sản theo quy định tại Điều 623 Bộ luật dân sự.

Như vậy, bà Nguyễn Thị Th là người quản lý hợp pháp đối với di sản thừa kế trên, không có tranh chấp nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Th là phù hợp với quy định tại các Điều 612, Điều 613, Điều 616 và khoản 1 Điều 623, Điều 650, Điều 651 Bộ luật dân sự. Do đó, chấp nhận yêu cầu này của bà Nguyễn Thị Th, công nhận bà Nguyễn Thị Th được quyền sử dụng thửa đất số 278, tờ bản đồ số: 03 diện tích hiện trạng 410,4 m², địa chỉ tại thôn BNN, xã CG, thành phố Hải Phòng

- Các vấn đề khác:

+ Đối với việc bà Th cho vợ chồng anh C, chị H xây nhà, sinh sống trên thửa đất 278; Tòa án đã giải thích pháp luật và các đương sự đều tự nguyện không yêu cầu xem xét giải quyết đối với công sức tôn tạo, xây dựng công trình tài sản trên đất nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ việc này.

+ Đối với Giấy chứng nhận QSDĐ số: G 285795 ngày 09/9/1995 do UBND huyện Cẩm Bình cấp mang tên cụ Nguyễn Văn U chết năm 1989, là không đúng đối tượng sử dụng đất. Bà Th có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Th là người cao tuổi nên được miễn lệ phí theo quy định. Về chi phí thẩm định: Người yêu cầu phải chịu toàn bộ chi phí.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 612, Điều 613, Điều 616 và khoản 1 Điều 623, Điều 650, 651 Bộ luật dân sự; khoản 10 Điều 27, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 5, Điều 366, Điều 367, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Đình chỉ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Th: hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 285795, mang tên cụ Nguyễn Văn U, đối với thửa đất số 278, tờ bản đồ số 03, diện tích 390 m², do UBND huyện Cẩm Bình, tỉnh Hải Hưng cấp ngày 09/9/1995

2. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Th:

Xác định thửa đất số 278, tờ bản đồ số 03; diện tích hiện trạng 410,4 m² (loại đất T). Địa chỉ: xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Bình, tỉnh Hải Hưng (nay là thôn BNN, xã CG, thành phố Hải Phòng) được UBND huyện Cẩm Bình cấp GCNQSDĐ mang tên cụ Nguyễn Văn U; là di sản thừa kế của cụ Nguyễn Văn U và cụ Đoàn Thị T. Di sản chưa được phân chia và đã hết thời hiệu kể từ thời điểm mở thừa kế, di sản thuộc về người thừa kế đang quản lý di sản là bà Nguyễn Thị Th, người đang quản lý, sử dụng không có tranh chấp

Bà Nguyễn Thị Th có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Th không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày quyết định được niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Toà án ra quyết định; Viện kiểm sát thành phố Hải Phòng có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND khu vực 12 – Hải Phòng;
- UBND xã Cẩm Giàng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thiện Phán